

Số: 253 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**BÁO CÁO****Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19**  
**(Từ 16h00 ngày 24/02/2022 đến 16h00 ngày 25/02/2022)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

**I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới**

Trong 24h qua, thế giới ghi nhận hơn 1,7 triệu ca mắc mới và hơn 9.000 ca tử vong. Tổng số ca mắc COVID-19 trên toàn cầu vượt 430,4 triệu ca, trong đó trên 5,9 triệu ca tử vong.

Ngày 24/2, Thái Lan công bố đã ghi nhận số ca nhiễm mới trong 24 giờ cao nhất từ đầu đại dịch với 23.557 ca, trong bối cảnh quốc gia Đông Nam Á này đang đối phó đợt dịch do biến thể Omicron gây ra. Tuy nhiên, số ca tử vong do COVID-19 trong 24 giờ trên là 38 ca - thấp hơn nhiều so với 184 ca tử vong được báo cáo vào ngày 13-8-2021, thời điểm Thái Lan ghi nhận kỷ lục 23.418 ca nhiễm trong 24 giờ.

Cơ quan quản lý dược phẩm châu Âu (EMA) đã phê duyệt việc sử dụng vaccine ngừa COVID-19 của Pfizer/BioNTech để tiêm mũi tăng cường cho người trên 12 tuổi, trong bối cảnh một số nước EU đã bắt đầu tiêm mũi tăng cường cho thanh thiếu niên bằng vaccine của Pfizer/BioNTech. EMA cho biết quyết định của các nước về việc tiêm và thời điểm tiêm mũi tăng cường cho những người từ 12 tuổi trở lên cần tính tới các yếu tố, trong đó có sự lây lan và diễn tiến nặng đối với nhóm người trẻ tuổi, cũng như nguy cơ về tác dụng phụ hiếm gặp đã được nêu ra, trong đó có viêm cơ tim. Cùng ngày, EMA cũng phê duyệt việc sử dụng thêm vaccine của Moderna để tiêm cho trẻ trong độ tuổi từ 6-11. Hiện vaccine ngừa COVID-19, có tên Spikevax, của Moderna đã được phê duyệt sử dụng đối với những người trên 12 tuổi ở châu Âu. Theo EMA, liều Spikevax dùng để tiêm cho trẻ trong độ tuổi từ 6-11 tuổi sẽ là 50 microgram thay vì 100 microgram đối với những người trên 12 tuổi.

**II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam**

Tính đến 16h00 ngày 25/02/2022, cả nước ghi nhận 3.120.301 ca mắc, trong đó 3.114.555 ca trong nước. Đến nay đã có 2.355.619 người khỏi bệnh, 39.884 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 3.117.449 ca, trong đó có 3.112.985 ca trong nước (99,8%), 2.352.802 người đã khỏi bệnh (75,5%), 39.849 tử vong tại 60 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

**III. Tình hình dịch trong ngày****1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 78.795 ca mắc mới, trong đó 78.774 ca ghi nhận trong nước (tăng 9.655 ca so với ngày trước đó) tại 63 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hà Nội (9.836), Quảng Ninh (4.615), Bắc Giang (3.563), Tuyên Quang (2.797), Phú Thọ (2.696), Nam Định (2.581), Hải Dương (2.441), Nghệ An (2.424), Hưng Yên (2.403), Hòa Bình (2.385), Vĩnh Phúc (2.367),

Hồ Chí Minh (2.206), Bắc Ninh (2.139), Lạng Sơn (2.046), Sơn La (2.001), Ninh Bình (1.971), Hải Phòng (1.919), Đắk Lắk (1.912), Yên Bái (1.785), Khánh Hòa (1.631), Thái Bình (1.585), Lào Cai (1.525), Hà Giang (1.493), Thái Nguyên (1.489), Quảng Nam (1.328), Quảng Bình (1.218), Bình Phước (1.080), Bình Định (963), Đà Nẵng (957), Cao Bằng (914), Điện Biên (891), Thanh Hóa (885), Bà Rịa - Vũng Tàu (846), Lâm Đồng (785), Phú Yên (777), Hà Tĩnh (734), Lai Châu (623), Hà Nam (619), Gia Lai (603), Cà Mau (558), Quảng Trị (546), Bình Dương (339), Bình Thuận (254), Quảng Ngãi (235), Đắk Nông (220), Bắc Kạn (210), Thừa Thiên Huế (200), Kon Tum (194), Tây Ninh (174), Bến Tre (147), Bạc Liêu (135), Đồng Nai (109), Vĩnh Long (84), Cần Thơ (74), Kiên Giang (67), Long An (66), Trà Vinh (39), An Giang (29), Ninh Thuận (24), Đồng Tháp (14), Hậu Giang (11), Sóc Trăng (10), Tiền Giang (2).

+ Có 21 ca nhập cảnh ghi nhận tại Hà Nội (11), Bà Rịa - Vũng Tàu (5), Hồ Chí Minh (2), An Giang (2), Hà Tĩnh (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 9.836 ca mắc, trong đó 2.423 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 4.427ca tầm soát trong cộng đồng và 2.986 ca trong khu cách ly. Số mắc mới (9.836 ca) được phân bố tại 30 quận, huyện như sau: Hoàng Mai 829, Long Biên 581, Sóc Sơn 553, Cầu Giấy 462, Ba Đình 481, Mê Linh 441, Thanh Xuân 418, Đông Anh 387, Nam Từ Liêm 383, Tây Hồ 370, Đống Đa 365, Hoài Đức 356, Thanh Trì 337, Bắc Từ Liêm 320, Hai Bà Trưng 306, Hà Đông 294, Thường Tín 290, Thạch Thất 253, Thanh Oai 223, Ba Vì 215, Gia Lâm 205, Quốc Oai 197, Hoàn Kiếm 189, Chương Mỹ 165, Phúc Thọ 147, Đan Phượng 125, Sơn Tây 117, Ứng Hòa 115, Phú Xuyên 94, Mỹ Đức 51 và 567 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Sơn La (giảm 859), Bắc Giang (giảm 608), Hải Dương (giảm 507).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Quảng Ninh (tăng 4.615), Tuyên Quang (tăng 1.679), Hà Nội (tăng 972).

## **2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng**

- Cả nước ghi nhận 54.345 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 69% tổng số mắc trong ngày), tăng 6.166 ca so với ngày trước đó.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 6.853 ca cộng đồng (tăng 842 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 236.800 ca.

+ TP. Hồ Chí Minh: Trong ngày ghi nhận 2.206 ca cộng đồng (giảm 260 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 528.265 ca.

+ TP. Hải Phòng: Trong ngày ghi nhận 1.917 ca thông qua sàng lọc (tăng 27 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 61.093 ca.

+ Tỉnh Ninh Bình: Trong ngày ghi nhận 1.777 ca cộng đồng (tăng 99 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 26.680 ca.

+ Tỉnh Hòa Bình: Trong ngày ghi nhận 1.901 ca cộng đồng (giảm 265 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 36.109 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: TP. Hà Nội tăng 13.215 ca, Bắc Ninh tăng 7.804 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Quảng Ngãi (giảm 369 ca), Gia Lai (giảm 207 ca), Thừa Thiên Huế (giảm 113 ca).

## **3. Kết quả giám sát điều trị**

- Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 2.352.802 người đã khỏi bệnh (75,5%), tăng 15.835 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 724.798 trường hợp,

trong đó có 3.235 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 2.550 (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 279; (3) Thở máy không xâm lấn: 104; (4) Thở máy xâm lấn: 289; (5) EMO:13.

- Trong ngày 24/02, ghi nhận 111 trường hợp tử vong (tăng 20 trường hợp so với ngày trước đó), gồm: Hà Nội (26), Đà Nẵng (8), Thái Nguyên (7 ca trong 02 ngày), Đắk Lắk (5 ca trong 02 ngày), Nghệ An (5), Quảng Ngãi (5 ca trong 02 ngày), Bắc Giang (3 ca trong 02 ngày), Bình Định (3), Kiên Giang (3), Nam Định (3), Quảng Bình (3 ca trong 02 ngày), Bạc Liêu (2), Bình Phước (2), Cao Bằng (2), Đắk Nông (2 ca trong 02 ngày), Điện Biên (2), Đồng Nai (2), Hà Nam (2 ca trong 02 ngày), Hải Phòng (2), Hòa Bình (2), Lào Cai (2), Phú Thọ (2), Quảng Ninh (2), Trà Vinh (2), Tuyên Quang (2), Bà Rịa - Vũng Tàu (1), Bắc Ninh (1), Bến Tre (1), Bình Dương (1), Cà Mau (1), Đồng Tháp (1), Gia Lai (1), Khánh Hòa (1), Lâm Đồng (1), Lạng Sơn (1), Long An (1), Vĩnh Long (1).

#### IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Chỉ đạo các địa phương tăng cường tiêm vaccine phòng COVID-19, tổ chức tiêm vaccine mũi thứ 3 cho người từ 18 tuổi trở lên, hoàn thành trong Quý I năm 2022; tiêm mũi thứ 2 cho trẻ em từ 12 đến dưới 18 tuổi, hoàn thành trong tháng 2 năm 2022; chuẩn bị sẵn sàng mọi điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện bảo quản, địa điểm, nhân lực để tiêm chủng cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi ngay sau khi được cung ứng vaccine.

- Bộ Y tế tiếp tục chủ động bám sát diễn biến tình hình dịch do chủng mới Omicron gây ra; thường xuyên trao đổi với Tổ chức Y tế thế giới để cập nhật thông tin, kịp thời, chính xác về biến chủng này; Chỉ đạo các địa phương tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch; đặc biệt công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về phòng, chống dịch.

#### V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 24/2/2022, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 39.117.495 mẫu cho 82.595.990 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 33.384.331 mẫu tương đương 78.848.051 lượt người, tăng 65.466 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.854.801 mẫu gộp cho 48.434.360 lượt người.

#### VI. Công tác tiêm chủng:

##### 1. Tiến độ tiếp nhận vắc xin

Tổng số vắc xin đã tiếp nhận đến ngày 25/02/2022 là 213.663.114 liều, cụ thể:

TT	Loại vắc xin	Nguồn Ngân sách nhà nước mua	Nguồn viện trợ, tài trợ				Tổng số vắc xin đã tiếp nhận
			Tổng viện trợ, tài trợ	Viện trợ COVAX	Viện trợ Chính phủ các nước	Tài trợ doanh nghiệp	
	(1)	(2)	(3) = 4+5+6	(4)	(5)	(6)	(7)=2+3
1	AstraZeneca	30.327.036	32.863.320	12.927.860	19.549.060	386.400	63.190.356
2	Pfizer	50.999.130	26.376.270	23.999.040	2.377.230	0	77.375.400
3	Moderna	0	14.077.160	14.036.360	40.800	0	14.077.160
4	Sinopharm	20.000.000	32.261.200	61.200	7.200.000	25.000.000	52.261.200
5	Abdala	5.000.000	150.000	0	150.000	0	5.150.000
6	Sputnik V	0	1.508.998	0	32.000	1.476.998	1.508.998
7	Sputnik Light	0	100.000	0	100.000	0	100.000

I	Tổng số vắc xin đã tiếp nhận	106.326.166	107.336.948	51.024.460	29.449.090	26.863.398	213.663.114
II	Tổng số vắc xin đã phân bổ						201.859.646
III	Số vắc xin viện trợ cho Lào						500.000
IV	Số vắc xin chưa phân bổ						11.303.468

Bộ Y tế đã tiếp nhận đủ số vắc xin mua từ nguồn Ngân sách Nhà nước. Trong tổng số 213,7 triệu liều đã tiếp nhận, đã phân bổ 201,9 triệu liều và viện trợ cho Lào 500.000 liều vắc xin AstraZeneca, còn khoảng 11,3 triệu liều chưa phân bổ do mới được tiếp nhận, cần tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

## 2. Kết quả tiêm chủng đến hết ngày 24/02/2022

Cả nước đã tiêm 192.865.986 liều (trong ngày tiêm được 187.683 liều), tỷ lệ sử dụng đạt 95,5% số vắc xin phân bổ 128 đợt. Tỷ lệ tiêm trên các nhóm đối tượng như sau:

Đối tượng	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3*
Người lớn (>=18 tuổi) <sup>1</sup>	100,0%	97,9%	33,6%
Trẻ em (12-17 tuổi)	98,6%	93,0%	-

Ghi chú: (\*) Mũi nhắc lại

**- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 175.925.213 liều:**

+ Mũi 1: 70.748.695 liều

+ Mũi 2: 68.544.070 liều ; Mũi bổ sung: 13.628.967 liều.

+ Mũi 3: 23.003.481 liều

61/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.

2/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 dưới 90% .

**- Số liều tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là 16.940.773 liều:**

+ Mũi 1: 8.720.695 liều

+ Mũi 2: 8.220.078 liều.

52/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.

11/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 dưới 90% .

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

**VII. Hoạt động của các Bộ, ngành:** chi tiết tại Phụ lục 4.

## VIII. Nhận định

Đến nay dịch bệnh cơ bản đang được kiểm soát trên phạm vi cả nước. Trung bình 7 ngày qua, cả nước ghi nhận 36.000 ca/ngày trong cộng đồng và 85 ca tử vong trong ngày. Thời gian tới, với sự gia tăng nhu cầu đi lại trong các dịp lễ hội đầu xuân; dỡ bỏ hạn chế đối với hoạt động vận chuyển hành khách, mở cửa trường học trở lại và

<sup>1</sup> Hiện tại có sự di biến động dân cư, đặc biệt trong nhóm đối tượng từ 18 tuổi trở lên. Số liệu đối tượng từ 12-17 tuổi và từ 18 tuổi trở lên đang tổng hợp theo Công văn số 3614/VSDTTU-TCQG ngày 31/12/2021 của Viện VSDTTU và theo điều chỉnh của địa phương sau đó (nếu có).

mở cửa du lịch, dự báo số ca mắc có thể tiếp tục gia tăng, ghi nhận nhiều chuỗi lây nhiễm trong cộng đồng, nguy cơ biến chủng Omicron lây lan là rất cao, dẫn đến gia tăng số nhập viện tạo áp lực lớn lên hệ thống chăm sóc y tế, đặc biệt tác động đến các nhóm đối tượng nguy cơ cao (người già, người có bệnh nền).

### **IX. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới**

1. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị quyết số 128/NQ-CP. Thực hiện hiệu quả nguyên tắc: 5K+ vắc xin, thuốc điều trị + công nghệ + ý thức người dân.

2. Tiếp tục đẩy mạnh tiêm chủng, bảo đảm tiến độ tiêm vắc xin; tăng cường vận động người dân tiêm vắc xin, đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người để tránh bỏ sót; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh rà soát và tổ chức tiêm liều cơ bản và liều bổ sung cho người trên 50 tuổi, người có bệnh nền đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở; sau khi đã tiêm đủ liều cơ bản thì triển khai tiêm liều bổ sung và liều nhắc lại theo thứ tự ưu tiên; chủ động tiếp cận trước các nguồn vắc xin cho trẻ em dưới 12 tuổi (trước mắt là vắc xin Pfizer theo đa số quốc gia trên thế giới).

3. Nâng cao năng lực tư vấn, hỗ trợ điều trị COVID-19, dự phòng cơ sở thuốc kháng vi rút, thuốc hỗ trợ điều trị COVID-19, vật tư y tế cần thiết... tại các trạm y tế phường, xã, trạm y tế lưu động nhằm đáp ứng nhu cầu tự điều trị COVID-19 tại nhà của người dân và giảm tải cho các cơ sở y tế, bệnh viện tuyến trên. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tư vấn hỗ trợ người dân tự điều trị tại nhà.

4. Nâng cao năng lực thu dung, điều trị; giảm tối đa các trường hợp tử vong; chủ động, sẵn sàng các biện pháp phòng, chống dịch theo diễn biến dịch bệnh trên địa bàn nhằm phát hiện sớm, điều trị sớm, hạn chế tối đa các trường hợp chuyển biến nặng, tử vong; tăng cường theo dõi, giám sát sức khỏe người nhiễm vi rút để kịp thời liên hệ với cơ sở y tế ngay khi có nhu cầu.

5. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thường xuyên đánh giá tình hình dịch bệnh, chuẩn bị sẵn sàng các phương án đáp ứng dịch khi đưa học sinh quay lại trường học và mở cửa du lịch.

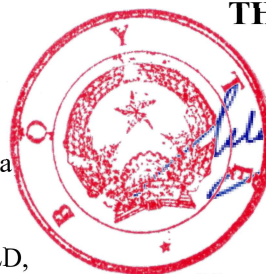
6. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh; nâng cao ý thức cá nhân trong việc chủ động, tự giác thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch; thực hiện đúng các quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế trong quản lý, điều trị người nhiễm COVID-19 tại nhà, không áp dụng theo các hướng dẫn từ các nguồn thông tin không tin cậy, chưa được kiểm chứng.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Trường Sơn**



**Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021**

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 24/02	Số mắc ngày 25/02	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 25/02	Số tử vong tích lũy đến 24/02
<b>Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:</b>		<b>69.119</b>	<b>78.774</b>	<b>9655</b>	<b>3.112.783</b>	<b>39.849</b>
1	Hồ Chí Minh	2.466	2206	-260	528.265	20.409
2	Bình Dương	577	339	-238	295.560	3.398
3	Hà Nội	8.864	9.836	972	236.800	889
4	Đồng Nai	148	109	-39	100.923	1.730
5	Tây Ninh	179	174	-5	89.723	842
6	Khánh Hòa	1.229	1631	402	72.476	306
7	Vĩnh Phúc	2.117	2367	250	73.598	14
8	Bắc Ninh	2.375	2.139	-236	70.006	106
9	Cà Mau	422	558	136	60.311	293
10	Hải Phòng	1.890	1.919	29	61.093	111
11	Vĩnh Long	83	84	1	54.700	771
12	Bình Phước	610	1080	470	54.068	190
13	Đà Nẵng	981	957	-24	53.547	227
14	Đồng Tháp	10	14	4	47.945	961
15	Bình Định	1.016	963	-53	48.736	205
16	Cần Thơ	51	74	23	44.910	907
17	Bến Tre	179	147	-32	43.353	401
18	Long An	40	66	26	42.163	988
19	Hải Dương	2.948	2.441	-507	46.528	49
20	Nghệ An	1.629	2.424	795	44.503	81
21	Nam Định	2.592	2581	-11	43.963	55
22	Trà Vinh	74	39	-35	38.768	244
23	Thanh Hóa	881	885	4	40.164	53
24	Bạc Liêu	81	135	54	36.587	385
25	An Giang	7	29	22	35.839	1.322
26	Tiền Giang	7	2	-5	35.465	1.220
27	BRVT	627	846	219	36.917	457
28	Bắc Giang	4.171	3563	-608	43.022	27
29	Quảng Ninh		4615	4.615	38.840	15
30	Kiên Giang	77	67	-10	34.302	888
31	Phú Thọ	2.596	2696	100	38.400	23
32	Thái Nguyên	1.497	1489	-8	35.626	33
33	Sóc Trăng	17	10	-7	32.504	588
34	Hòa Bình	2.391	2385	-6	36.109	56
35	Bình Thuận	284	254	-30	31.561	419
36	Hưng Yên	1.995	2403	408	34.731	2
37	Quảng Nam	1.199	1328	129	31.476	68
38	T.T.Huế	242	200	-42	26.671	168
39	Đắc Lắc	1.514	1912	398	27.910	105
40	Lâm Đồng	732	785	53	25.688	86
41	Ninh Bình	1.799	1971	172	26.680	43
42	Thái Bình	1.456	1585	129	24.772	11
43	Quảng Ngãi	145	235	90	18.298	88
44	Lào Cai	1.655	1525	-130	21.060	14
45	Quảng Bình	987	1218	231	18.486	27
46	Hậu Giang	4	11	7	16.257	203
47	Phú Yên	656	777	121	17.258	84

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 24/02	Số mắc ngày 25/02	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 25/02	Số tử vong tích lũy đến 24/02
48	Hà Giang	1.560	1493	-67	18.642	40
49	Lạng Sơn	1.480	2046	566	18.774	37
50	Sơn La	2860	2001	-859	19.697	
51	Gia Lai	579	603	24	15.823	45
52	Yên Bái	1.666	1785	119	17.531	6
53	Tuyên Quang	1.118	2797	1.679	17.096	7
54	Đắc Nông	253	220	-33	13.274	35
55	Quảng Trị	414	546	132	12.549	12
56	Hà Nam	530	619	89	12.086	15
57	Hà Tĩnh	715	734	19	11.964	8
58	Ninh Thuận	17	24	7	7.124	57
59	Cao Bằng	848	914	66	8.741	14
60	Điện Biên	738	891	153	8.380	5
61	Kon Tum	189	194	5	6.022	
62	Lai Châu	438	623	185	5.129	
63	Bắc Kạn	214	210	-4	3.389	6
<b>14 ngày qua không có lấy nhiệm vụ phát tại địa phương:</b>						
<b>Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:</b>					<b>202</b>	<b>-</b>
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>69.119</b>	<b>78.774</b>	<b>9.655</b>	<b>3.112.985</b>	<b>39.849</b>

**PHỤ LỤC 2**  
**PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 24/02/2022)**

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bố 128 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bố 128 đợt
1	Hà Nội	17.732.612	6.219.740	5.968.878	0	232.160	3.503.687	696.496	672.575	17.293.536	97,5%
2	Hải Phòng	4.404.320	1.692.968	1.614.468	0	545.398	303.199	173.347	174.389	4.503.769	102,3%
3	Thái Bình	3.130.940	1.151.543	1.189.541	96.673	233.694	244.089	150.029	146.157	3.211.726	102,6%
4	Nam Định	3.173.360	1.140.575	1.121.172	0	58.512	304.623	157.820	143.236	2.925.938	92,2%
5	Hà Nam	1.839.760	581.811	572.126	0	272.828	220.981	70.959	69.138	1.787.843	97,2%
6	Ninh Bình	1.747.960	636.194	654.320	0	235.036	106.122	82.166	76.925	1.790.763	102,4%
7	Thanh Hoá	7.685.680	2.352.904	2.135.658	228.432	386.304	291.579	282.438	278.513	5.955.828	77,5%
8	Bắc Giang	3.686.480	1.305.661	1.288.142	0	159.744	955.291	149.767	149.254	4.007.859	108,7%
9	Bắc Ninh	3.032.450	1.133.376	1.086.367	0	360.184	356.622	115.527	108.163	3.160.239	104,2%
10	Phú Thọ	2.398.740	999.601	997.036	0	273.387	210.432	124.912	123.397	2.728.765	113,8%
11	Vĩnh Phúc	2.262.070	786.991	767.435	0	233.962	219.143	114.123	112.099	2.233.753	98,7%
12	Hải Duong	3.214.630	1.325.793	1.258.883	4.595	91.139	353.082	157.247	153.881	3.344.620	104,0%



TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 128 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 128 đợt
13	Hưng Yên	2.458.262	820.979	792.189	0	285.844	226.390	110.141	108.368	2.343.911	95,3%
14	Thái Nguyên	2.312.690	918.015	884.472	12.792	198.180	142.325	108.213	106.691	2.370.688	102,5%
15	Bắc Cạn	565.100	215.948	210.667	0	10.437	29.948	24.836	21.379	513.215	90,8%
16	Quảng Ninh	3.125.858	1.007.655	972.389	0	21.625	833.415	119.421	110.336	3.064.841	98,0%
17	Hoà Bình	1.616.610	549.628	516.247	0	219.643	139.012	75.444	71.462	1.571.436	97,2%
18	Nghệ An	5.478.880	2.005.436	1.998.146	499.033	570.777	618.628	281.138	267.952	6.241.110	113,9%
19	Hà Tĩnh	2.250.650	800.475	730.679	0	203.177	109.499	112.855	106.866	2.063.551	91,7%
20	Lai Châu	777.270	255.305	244.363	0	105.127	77.986	53.357	47.752	783.890	100,9%
21	Lạng Sơn	1.604.890	504.631	492.338	0	0	390.823	66.528	62.859	1.517.179	94,5%
22	Tuyên Quang	1.354.160	486.993	467.519	0	35.763	141.026	70.237	67.026	1.268.564	93,7%
23	Hà Giang	1.572.780	480.614	457.471	269	83.866	157.558	87.233	76.684	1.343.695	85,4%
24	Cao Bằng	873.380	348.768	327.956	0	71.302	88.028	45.439	41.350	922.843	105,7%
25	Yên Bái	1.612.060	513.928	500.629	0	259.693	192.083	78.940	75.560	1.620.833	100,5%
26	Lào Cai	1.483.760	463.768	449.955	0	249.850	105.147	80.171	74.097	1.422.988	95,9%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 128 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 128 đợt
27	Sơn La	1.746.280	734.679	690.476	2.314	0	146.498	140.850	131.124	1.845.941	105,7%
28	Điện Biên	1.115.500	339.330	313.403	0	181.853	78.612	72.701	58.744	1.044.643	93,6%
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>84.257.132</b>	<b>29.773.309</b>	<b>28.702.925</b>	<b>844.108</b>	<b>5.579.485</b>	<b>10.545.828</b>	<b>3.802.335</b>	<b>3.635.977</b>	<b>82.883.967</b>	<b>98,4%</b>
29	Quảng Bình	1.512.770	532.170	515.689	0	119.527	65.730	79.526	68.564	1.381.206	91,3%
30	Quảng Trị	1.289.332	429.762	414.251	9.938	60.561	117.707	61.950	59.399	1.153.568	89,5%
31	TT- Huế	2.398.476	786.151	761.751	0	239.616	199.342	102.409	98.227	2.187.496	91,2%
32	Tp. Đà Nẵng	2.490.682	862.695	854.627	0	88.804	314.275	100.536	98.437	2.319.374	93,1%
33	Quảng Nam	3.129.120	1.042.329	1.029.094	31.972	344.045	169.791	132.605	130.337	2.880.173	92,0%
34	Quảng Ngãi	2.655.404	852.436	797.614	0	96.900	212.192	112.649	110.714	2.182.505	82,2%
35	Bình Định	2.949.670	1.048.054	1.011.864	53.248	327.799	176.314	140.802	136.561	2.894.642	98,1%
36	Phú Yên	1.732.454	624.586	595.113	502	68.596	164.790	85.054	80.618	1.619.259	93,5%
37	Khánh Hòa	2.755.850	975.865	948.877	0	392.650	359.886	119.060	115.738	2.912.076	105,7%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 128 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 128 đợt
38	Ninh Thuận	1.236.810	430.500	400.049	0	125.125	114.734	60.648	55.743	1.186.799	96,0%
39	Bình Thuận	2.690.820	906.993	876.889	7.207	248.438	110.003	130.971	121.499	2.402.000	89,3%
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>24.841.388</b>	<b>8.491.541</b>	<b>8.205.818</b>	<b>102.867</b>	<b>2.112.061</b>	<b>2.004.764</b>	<b>1.126.210</b>	<b>1.075.837</b>	<b>23.119.098</b>	<b>93,1%</b>
40	Kon Tum	1.020.100	320.418	317.902	9.065	90.572	54.291	58.941	55.506	906.695	88,9%
41	Gia Lai	2.684.932	995.965	907.240	75.572	133.408	137.868	167.563	145.006	2.562.622	95,4%
42	Đắk Lắk	3.390.470	1.253.942	1.182.408	0	443.108	118.904	177.965	162.076	3.338.403	98,5%
43	Đắk Nông	1.259.220	402.873	397.722	0	191.460	79.349	68.070	65.742	1.205.216	95,7%
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>8.354.722</b>	<b>2.973.198</b>	<b>2.805.272</b>	<b>84.637</b>	<b>858.548</b>	<b>390.412</b>	<b>472.539</b>	<b>428.330</b>	<b>8.012.936</b>	<b>95,9%</b>
44	TP. HCM	20.331.840	7.385.152	6.629.891	0	667.594	3.975.446	725.232	679.798	20.063.113	98,7%
45	BR-VT	2.756.640	969.931	895.519	0	0	555.681	110.513	109.244	2.640.888	95,8%
46	Đồng Nai	6.321.360	2.619.661	2.253.167	0	162.269	464.036	284.173	271.486	6.054.792	95,8%
47	Tiền Giang	3.725.890	1.322.405	1.295.374	138.759	99.650	505.479	157.512	150.582	3.669.761	98,5%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 128 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 128 đợt
48	Long An	4.327.790	1.499.418	1.454.616	30	18.424	943.760	171.046	154.317	4.241.611	98,0%
49	Lâm Đồng	2.968.224	981.188	963.218	0	511.999	183.143	138.476	119.892	2.897.916	97,6%
50	Tây Ninh	2.581.560	948.352	889.259	10.161	30.414	463.929	109.024	100.478	2.551.617	98,8%
51	Cần Thơ	2.765.418	943.287	939.994	5.907	327.443	218.330	108.803	101.307	2.645.071	95,6%
52	Sóc Trăng	2.641.060	899.036	865.520	0	638.791	45.652	116.852	111.026	2.676.877	101,4%
53	An Giang	4.054.292	1.363.322	1.343.660	189.797	428.911	217.162	203.685	188.760	3.935.297	97,1%
54	Bến Tre	2.992.580	1.022.615	1.003.981	0	454.026	195.899	106.936	103.796	2.887.253	96,5%
55	Trà Vinh	2.088.470	698.874	685.171	0	14.376	443.219	98.456	90.955	2.031.051	97,3%
56	Vĩnh Long	2.337.120	777.622	759.916	0	286.899	257.615	91.568	87.128	2.260.748	96,7%
57	Đồng Tháp	3.614.810	1.153.786	1.146.624	148	369.975	230.630	158.940	141.952	3.202.055	88,6%
58	Bình Dương	6.162.150	2.383.066	1.951.025	0	22.104	295.131	186.968	141.929	4.980.223	80,8%
59	Bình Phước	2.212.180	751.934	719.662	0	212.931	134.786	109.584	100.949	2.029.846	91,8%
60	Kiên Giang	3.601.150	1.238.102	1.156.203	65.192	0	247.102	166.535	156.962	3.030.096	84,1%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 128 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 128 đợt
61	Cà Mau	2.427.210	818.765	808.584	0	410.143	120.020	112.601	111.924	2.382.037	98,1%
62	Bạc Liêu	1.604.190	567.796	558.010	0	175.120	137.726	88.665	85.836	1.613.153	100,6%
63	Hậu Giang	1.529.630	531.807	511.784	0	247.804	72.410	74.042	71.613	1.509.460	98,7%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>81.043.564</b>	<b>28.876.119</b>	<b>26.831.178</b>	<b>409.994</b>	<b>5.078.873</b>	<b>9.707.156</b>	<b>3.319.611</b>	<b>3.079.934</b>	<b>77.302.865</b>	<b>95,4%</b>

**Ghi chú:**

- 1.248.320 liều vắc xin AstraZeneca đợt 127 và 188.080 liều vắc xin Moderna đợt 128 có Quyết định phân bổ ngày 22/02/2022.

- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1, mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.

- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 65.490 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 310.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, VNVC) và số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.

- Bộ Quốc phòng được cấp 1.646.220 liều vắc xin, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1.410.861 liều, trong đó có 574.604 mũi 1, 519.399 mũi 2 và 316.858 liều nhắc lại.

- Bộ Công an được cấp 1.342.680 liều, đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 136.259 liều, trong đó có 59.924 mũi 1, 37.872 mũi 2 và 38.463 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh.

**PHỤ LỤC 3**  
**TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 24/02/2022)**

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	5.449.464	676.050	100,0%	100,0%	64,3%	100,0%	99,5%
2	Hải Phòng	1.442.515	168.000	100,0%	100,0%	21,0%	100,0%	100,0%
3	Thái Bình	1.245.000	150.000	92,5%	95,5%	19,6%	100,0%	97,4%
4	Nam Định	1.159.000	145.000	98,4%	96,7%	26,3%	100,0%	98,8%
5	Hà Nam	612.219	72.258	95,0%	93,5%	36,1%	98,2%	95,7%
6	Ninh Bình	665.715	81.762	95,6%	98,3%	15,9%	100,0%	94,1%
7	Thanh Hoá	2.204.426	285.497	100,0%	96,9%	13,2%	98,9%	97,6%
8	Bắc Giang	1.280.197	150.059	100,0%	100,0%	74,6%	99,8%	99,5%
9	Bắc Ninh	1.146.710	116.710	98,8%	94,7%	31,1%	99,0%	92,7%
10	Phú Thọ	1.010.520	128.757	98,9%	98,7%	20,8%	97,0%	95,8%
11	Vĩnh Phúc	789.896	115.958	99,6%	97,2%	27,7%	98,4%	96,7%
12	Hải Dương	1.344.063	157.641	98,6%	93,7%	26,3%	99,8%	97,6%
13	Hưng Yên	826.028	112.803	99,4%	95,9%	27,4%	97,6%	96,1%
14	Thái Nguyên	918.061	107.936	100,0%	96,3%	15,5%	100,0%	98,8%
15	Bắc Cạn	220.169	25.202	98,1%	95,7%	13,6%	98,5%	84,8%
16	Quảng Ninh	1.020.234	121.623	98,8%	95,3%	81,7%	98,2%	90,7%
17	Hoà Bình	570.146	73.734	96,4%	90,5%	24,4%	100,0%	96,9%
18	Nghệ An	1.960.688	274.429	100,0%	100,0%	31,6%	100,0%	97,6%
19	Hà Tĩnh	795.436	115.398	100,0%	91,9%	13,8%	97,8%	92,6%



TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
20	Lai Châu	261.410	52.540	97,7%	93,5%	29,8%	100,0%	90,9%
21	Lạng Sơn	506.403	65.750	99,7%	97,2%	77,2%	100,0%	95,6%
22	Tuyên Quang	488.140	72.401	100,0%	95,8%	28,9%	97,0%	92,6%
23	Hà Giang	490.008	89.928	98,1%	93,4%	32,2%	97,0%	85,3%
24	Cao Bằng	368.973	44.257	94,5%	88,9%	23,9%	100,0%	93,4%
25	Yên Bái	510.271	79.169	100,0%	98,1%	37,6%	99,7%	95,4%
26	Lào Cai	445.152	79.914	100,0%	100,0%	23,6%	100,0%	92,7%
27	Sơn La	737.237	141.675	99,7%	93,7%	19,9%	99,4%	92,6%
28	Điện Biên	339.186	67.539	100,0%	92,4%	23,2%	100,0%	87,0%
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>28.807.267</b>	<b>3.771.990</b>	<b>100,0%</b>	<b>99,6%</b>	<b>36,6%</b>	<b>100,0%</b>	<b>96,4%</b>
29	Quảng Bình	541.719	79.538	98,2%	95,2%	12,1%	100,0%	86,2%
30	Quảng Trị	453.602	69.712	94,7%	91,3%	25,9%	88,9%	85,2%
31	TT- Huế	779.911	103.142	100,0%	97,7%	25,6%	99,3%	95,2%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	102.225	97,5%	96,6%	35,5%	98,3%	96,3%
33	Quảng Nam	1.086.469	140.387	95,9%	94,7%	15,6%	94,5%	92,8%
34	Quảng Ngãi	852.717	114.877	100,0%	93,5%	24,9%	98,1%	96,4%
35	Bình Định	1.115.072	146.514	94,0%	90,7%	15,8%	96,1%	93,2%
36	Phú Yên	649.673	85.684	96,1%	91,6%	25,4%	99,3%	94,1%
37	Khánh Hòa	952.940	128.449	100,0%	99,6%	37,8%	92,7%	90,1%
38	Ninh Thuận	419.775	61.690	100,0%	95,3%	27,3%	98,3%	90,4%
39	Bình Thuận	902.470	128.964	100,0%	97,2%	12,2%	100,0%	94,2%
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>8.639.418</b>	<b>1.161.182</b>	<b>98,3%</b>	<b>95,0%</b>	<b>23,2%</b>	<b>97,0%</b>	<b>92,7%</b>

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
40	Kon Tum	338.741	60.751	94,6%	93,8%	16,0%	97,0%	91,4%
41	Gia Lai	950.154	173.530	100,0%	95,5%	14,5%	96,6%	83,6%
42	Đắc Lắc	1.266.098	185.763	99,0%	93,4%	9,4%	95,8%	87,2%
43	Đắk Nông	404.872	68.824	99,5%	98,2%	19,6%	98,9%	95,5%
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>2.959.865</b>	<b>488.868</b>	<b>100,0%</b>	<b>94,8%</b>	<b>13,2%</b>	<b>96,7%</b>	<b>87,6%</b>
44	TP. HCM	6.826.573	831.740	100,0%	97,1%	58,2%	87,2%	81,7%
45	BR-VT	956.596	112.724	100,0%	93,6%	58,1%	98,0%	96,9%
46	Đồng Nai	2.489.971	292.031	100,0%	90,5%	18,6%	97,3%	93,0%
47	Tiền Giang	1.300.609	158.524	100,0%	99,6%	38,9%	99,4%	95,0%
48	Long An	1.452.231	167.662	100,0%	100,0%	65,0%	100,0%	92,0%
49	Lâm Đồng	972.137	131.801	100,0%	99,1%	18,8%	100,0%	91,0%
50	Tây Ninh	954.662	103.358	99,3%	93,1%	48,6%	100,0%	97,2%
51	Cần Thơ	947.860	112.746	99,5%	99,2%	23,0%	96,5%	89,9%
52	Sóc Trăng	866.520	111.555	100,0%	99,9%	5,3%	100,0%	99,5%
53	An Giang	1.371.622	198.826	99,4%	98,0%	15,8%	100,0%	94,9%
54	Bến Tre	1.038.922	104.446	98,4%	96,6%	18,9%	100,0%	99,4%
55	Trà Vinh	698.227	96.275	100,0%	98,1%	63,5%	100,0%	94,5%
56	Vĩnh Long	769.026	91.692	100,0%	98,8%	33,5%	99,9%	95,0%
57	Đồng Tháp	1.245.157	159.973	92,7%	92,1%	18,5%	99,4%	88,7%
58	Bình Dương	2.361.053	194.210	100,0%	82,6%	12,5%	96,3%	73,1%
59	Bình Phước	758.594	107.044	99,1%	94,9%	17,8%	100,0%	94,3%
60	Kiên Giang	1.190.277	172.958	100,0%	97,1%	20,8%	96,3%	90,8%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
61	Cà Mau	813.771	112.247	100,0%	99,4%	14,7%	100,0%	99,7%
62	Bạc Liêu	572.580	90.822	99,2%	97,5%	24,1%	97,6%	94,5%
63	Hậu Giang	536.163	70.270	99,2%	95,5%	13,5%	100,0%	100,0%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>28.122.551</b>	<b>3.420.904</b>	<b>100,0%</b>	<b>95,4%</b>	<b>34,5%</b>	<b>97,0%</b>	<b>90,0%</b>

**PHỤ LỤC 4**  
**Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19**  
**của một số Bộ, ngành**

**I. Bộ Quốc phòng**

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 23/02/2022 đến 16h00 ngày 24/02/2022:

- Tổng xuất nhập cảnh: 4.936 lượt người (nhập cảnh: 2.138, xuất cảnh: 2.798).
- + Tuyến VN-TQ: 1.425 lượt người (nhập cảnh: 629, xuất cảnh: 796).
- + Tuyến VN-Lào: 2.534 lượt người (nhập cảnh 1.180, xuất cảnh: 1.354).
- + Tuyến VN-CPC: 977 lượt người (nhập cảnh 329; xuất cảnh: 648).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 397 người trong đó:
  - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu: 299 người (VN-TQ: 09; VN-Lào: 70; VN-CPC: 220).
  - + Số người nhập cảnh trái phép: 96 người (VN-TQ: 09; VN-Lào: 06, VN-CPC: 81).
  - + Số người trao trả: 02 người (VN-TQ: 01; VN-Lào: 0, VN-CPC: 01).

**II. Bộ Công an**

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 22/02/2022 tới ngày 23/02/2022:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 1.427 lượt người (nhập cảnh: 902 lượt người; xuất cảnh: 525 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 3.962 lượt người (nhập cảnh: 1.677 lượt người; xuất cảnh: 2.285 lượt người).

**III. Thông tấn xã Việt Nam**

Ngày 25/02, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng hơn 53 tin/bài tiếng Việt; 134 ảnh trong nước và quốc tế; gần 19 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện các đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh, công tác tiêm vaccine phòng COVID-19, Việt Nam sẽ tiếp nhận chuyển giao công nghệ sản xuất vaccine mRNA...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tập trung thông tin/phản ánh việc thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch COVID-19, chỉ đạo, khuyến cáo của Bộ Y tế; các địa phương tăng cường, điều chỉnh giải pháp ứng phó khi dịch gia tăng; các biện pháp cung ứng, hướng dẫn quản lý thuốc điều trị và mua bán các loại kit test...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật diễn biến dịch bệnh tại các nước/khu vực trên thế giới với một số thông tin đáng chú ý như: Campuchia cảnh báo làn sóng dịch Omicron ở trường học; Omicron gây ra nhiều ca tử vong hơn Delta; EMA phê duyệt vaccine của Pfizer tiêm tăng cường cho người trên 12 tuổi; Canada phê duyệt loại vaccine đầu

tiên sản xuất trong nước; WHO khuyến khích Indonesia trở thành trung tâm sản xuất vaccine phòng COVID-19 tại Đông Nam Á; FDA Mỹ khuyến cáo không sử dụng thuốc Sotrovimab trong điều trị bệnh nhân nhiễm “Omicron tàng hình”; Triển vọng phát triển thuốc kháng virus điều trị các bệnh do virus họ SARS gây ra; Trẻ em ít lây truyền virus SARS-CoV-2 hơn người lớn; Malaysia điều chỉnh quy định cách ly sau khi tiếp xúc gần với F0; Thái Lan sẽ tuyên bố COVID-19 là bệnh đặc hữu trong vòng 4 tháng...

#### IV. Bộ Thông tin và truyền thông

##### 1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại: Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Phước.

- Tính đến hết 23/02, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 10.339.000 cuộc gọi (ngày 23/02 đã tiếp nhận và xử lý hơn 8 nghìn cuộc gọi).

11/2	12/2	13/2	14/2	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	21/2	22/2	23/2
894	785	622	774	777	832	927	931	948	752	811	787	807
3	8	9	7	6	6	7	8	5	8	2	0	2

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5/2021 – 23/02/2022 đã tiếp nhận hơn 311 nghìn cuộc (ngày 23/02/2022 đã tiếp nhận 69 cuộc).

Tiêu chí	11/2	12/2	13/2	14/2	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	21/2	22/2	23/2
Cuộc gọi đến	54	47	57	53	56	59	80	65	59	62	51	56	69

##### 2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

###### 2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9/2021, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 36.856.194 (= ngàn so với 23/02/2022, tăng 21.051 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 38,42% dân số, 55,27% số điện thoại thông minh.

###### 2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vòng QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.756.704 điểm đăng ký

+ 131.921 điểm ghi nhận hoạt động.

- Tổng lượt quét mã QR để ghi nhận vào ra tại các địa điểm đăng ký: 253.949.662

### 2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 192.677.332
- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 180.770.305
- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 93,82%
- Tổng số thuê bao cài đặt Sở sức khỏe điện tử (SKĐT): 32.908.165
- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

### 2.4 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu: 18.817.634
- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 7.800.677

### 3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...

#### (1) Nhận định chung:

- Báo chí thông tin kịp thời về các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, BCĐ Quốc gia về phòng, chống dịch bệnh COVID-19; truyền thông theo Kế hoạch của Tiểu ban Truyền thông với thông điệp “*Linh hoạt thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp, hiệu quả, bảo vệ sức khỏe, tính mạng và sinh hoạt bình thường của nhân dân, vì một Tết Nhâm Dần sum họp, an toàn*”.

- Tuyên truyền việc phục hồi, phát triển kinh tế của bộ, ngành, địa phương bên cạnh việc chống dịch.

- Tuyên truyền việc mở lại du lịch; việc học sinh, sinh viên đến trường...

- Báo chí vẫn tiếp tục tăng cường khuyến cáo, nâng cao ý thức của người dân, không được lơ là, chủ quan, xem nhẹ các biện pháp phòng, chống dịch khi số ca mắc trong cộng đồng ngày càng tăng cao.

#### (2) Thông tin về chỉ đạo chống dịch:

- Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký Công điện số 170/CD-TTg ngày 23/2/2022 gửi các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tiêm vắc-xin và một số biện pháp đẩy mạnh phòng, chống dịch COVID-19.

Thủ tướng đề nghị các cơ quan, đơn vị, người dân tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, cũng không lo sợ. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và các hướng dẫn của các bộ ngành. Thực



hiện quyết liệt, hiệu quả chiến dịch tiêm chủng vắc-xin, tiếp cận nhanh các biện pháp điều trị, thuốc điều trị. Các địa phương đẩy mạnh và thần tốc hơn nữa việc tổ chức tiêm vắc-xin mũi thứ 3 cho người từ 18 tuổi trở lên, hoàn thành trong quý 1-2022; tiêm mũi thứ 2 cho trẻ em từ 12 đến dưới 18 tuổi, hoàn thành trong tháng 2-2022; chuẩn bị sẵn sàng tiêm vắc-xin cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi.

Bộ Y tế kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc chiến dịch tiêm chủng vắc-xin mùa xuân năm 2022, đẩy nhanh thực hiện hợp đồng mua vắc-xin, cập nhật sớm các thông tin vắc-xin, thuốc. Tăng cường quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra về giá, chất lượng đối với các loại vắc-xin, thuốc, sinh phẩm, kit xét nghiệm...Kịp thời phát hiện các sản phẩm trôi nổi, không rõ nguồn gốc trên thị trường, xử lý nghiêm theo pháp luật các tổ chức, cá nhân lợi dụng tình hình, chính sách để trục lợi, làm ảnh hưởng đến công tác phòng, chống dịch.

Hoàn thiện và phổ biến ngay hướng dẫn chăm sóc, điều trị hiệu quả tại nhà cho người nhiễm COVID-19, nhất là trẻ em. Hướng dẫn trong tổ chức dạy và học chủ động phòng, chống dịch COVID-19 một cách cụ thể, rõ ràng, dễ làm, dễ kiểm tra, giám sát để mở cửa trường học, mở cửa du lịch, bảo đảm an toàn, khoa học, hợp lý, hiệu quả và phù hợp với tình hình.

- Bộ Y tế cho biết, trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch COVID-19, nhu cầu sử dụng trang thiết bị y tế (bộ xét nghiệm SARS-CoV-2, máy đo nồng độ bão hòa oxy trong máu SpO2....) tăng cao dẫn đến việc khan hiếm nguồn cung, có hiện tượng đầu cơ, găm hàng hoặc lợi dụng dịch bệnh để tăng giá bán trang thiết bị y tế bất hợp lý. Bộ Y tế đã có văn bản chỉ đạo các địa phương tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

(3) Công tác phòng, chống dịch tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và một số địa phương:

- Thành phố Hồ Chí Minh:

Báo chí thông tin, ghi nhận tại nhà thuốc đầu tiên tại TP.HCM được phép bán thuốc Molnupiravir kháng virus SARS-CoV-2 do Việt Nam sản xuất nhiều người đã tìm đến mua.

Giám đốc kinh doanh nhà thuốc Long Châu cho biết: Điều kiện để nhà thuốc bán cho F0 gồm giấy xác nhận F0 do phường cấp và đơn thuốc có chữ ký của bác sĩ. Nếu đủ điều kiện, người dân sẽ mua được 1 liệu trình Molnupiravir với giá 250.000 đồng. Bên cạnh cung cấp đơn thuốc, người mua (thường là người thân, quen của F0) phải ký vào giấy xác nhận do nhà thuốc cung cấp. Những giấy tờ này sẽ được lưu và nộp về Bộ Y tế. Mỗi đơn thuốc/giấy xác nhận F0 chỉ mua được 1 hộp/1 liệu trình.

Quy định này nhằm kiểm soát việc sử dụng thuốc phù hợp, hiệu quả và an toàn cho người bệnh Covid-19.

- Thành phố Hà Nội:

+ Sở Y tế Hà Nội tối 23/02 cho biết trong 24 giờ qua TP ghi nhận 7.429 ca mắc mới, cao hơn hôm qua hơn 500 ca. Hiện có hơn 5.200 ca COVID-19 phải nhập viện điều trị.

+ Trước những băn khoăn, lo lắng của phụ huynh học sinh trên địa bàn TP. Hà Nội khi một số báo đăng tải thông tin Sở GD&ĐT Hà Nội dự kiến đề xuất UBND TP. Hà Nội cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 6 của 12 quận trở lại trường học trực tiếp từ ngày 01/3/2022, Sở GD&ĐT Hà Nội cho biết đây là thông tin không chính xác. Việc đưa học sinh trở lại trường học luôn được Sở GD&ĐT Hà Nội nghiên cứu, tính toán kỹ

lượng về mọi mặt, trong đó đặc biệt quan tâm đến diễn biến thực tế của dịch COVID-19 trên địa bàn và công tác chuẩn bị của các địa phương, nhà trường với phương châm được đặt lên hàng đầu là bảo đảm an toàn ở mức cao nhất cho học sinh.

Phương án đưa học sinh từ lớp 1 đến lớp 6 của 12 quận và trẻ mầm non trên địa bàn thành phố trở lại trường sẽ được nghiên cứu kỹ lưỡng về mọi mặt. Chỉ khi nào tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt hơn, thời tiết ấm áp trở lại và các điều kiện đón học sinh bảo đảm an toàn, Sở GD&ĐT Hà Nội sẽ đề xuất UBND TP. Hà Nội về lộ trình cụ thể.

- Tỉnh Sơn La: Trong 2 ngày qua, số ca mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh Sơn La tăng mạnh với hơn 2.800 bệnh nhân. Theo đánh giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La, đa số các ca mắc đều được phát hiện tại cộng đồng và đã tiếp xúc với nhiều người nên nguy cơ lây nhiễm cao. Trước tình hình số ca mắc COVID-19 đang gia tăng, tỉnh Sơn La đã chỉ đạo các cơ quan chức năng khẩn trương truy vết những trường hợp tiếp xúc gần để quản lý, cách ly và tăng cường triển khai các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định; đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền để người dân nắm bắt kịp thời tình hình dịch bệnh và thực hiện tốt các quy định về phòng, chống dịch. Các xã đã thành lập các tổ giám sát cộng đồng và các tổ lưu động chuyên đi tư vấn và chăm sóc F0. Qua đó, góp phần giúp cán bộ y tế quản lý người bệnh được sát sao hơn, bảo đảm hiệu quả trong quá trình điều trị.